

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 41/2007/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí số 48/2005/QH1 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội khoá 11;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội khoá 11;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 2. Mục đích yêu cầu

Chế độ tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam phải đảm bảo các mục đích và yêu cầu sau đây:

1. Hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo quy định của Nhà nước;
2. Đổi mới cơ chế tài chính, cơ chế quản lý lao động, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác; thực hành tiết kiệm chống lãng phí để tạo điều kiện đầu tư phát triển đơn vị, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cán bộ, viên chức và gắn trách nhiệm với lợi ích của cán bộ, viên chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong hoạt động nghiệp vụ;
3. Thúc đẩy việc tổ chức, sắp xếp công việc khoa học, tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ bảo hiểm xã hội;
4. Thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định hiện hành;
5. Thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguồn tài chính

Nguồn tài chính do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý theo Quyết định này bao gồm: Quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc theo Luật Bảo hiểm xã hội (bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước cấp để chi bảo hiểm xã hội cho người lao động nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 và thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ); Quỹ bảo hiểm y tế theo quy định tại Nghị định số 63/2005/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2005 (gọi là quỹ bảo hiểm y tế) và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Kế hoạch tài chính

1. Hàng năm, Bảo hiểm xã hội Việt Nam lập kế hoạch tài chính gồm: kế hoạch thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc (kể cả phần ngân sách nhà nước bảo đảm để trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội đối với người lao động nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 và trả chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ); kế hoạch thu, chi quỹ bảo hiểm y tế bắt buộc, bảo hiểm y tế tự nguyện; chi quản lý bộ máy bảo hiểm

xã hội; chi đầu tư xây dựng, trang bị cơ sở vật chất, phát triển công nghệ thông tin theo dự án; kế hoạch đầu tư tăng trưởng trình Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội thẩm định, gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch tài chính cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Trên cơ sở kế hoạch tài chính được Thủ tướng Chính phủ giao, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định giao nhiệm vụ thu, chi cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Ban Cơ yếu Chính phủ bảo đảm nguyên tắc tổng thu không thấp hơn dự toán thu được Thủ tướng Chính phủ giao, tổng chi không vượt quá dự toán chi được Thủ tướng Chính phủ giao, thực hiện thu đúng, đủ, kịp thời các nguồn thu và tiết kiệm chi phí.

Điều 5. Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng các Quỹ

Hàng năm, Bảo hiểm xã hội Việt Nam báo cáo tình hình quản lý và sử dụng các Quỹ trình Hội đồng quản lý thẩm định, gửi Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Quốc hội.

Điều 6. Tổ chức thu, quản lý và thực hiện chi trả các chế độ bảo hiểm

1. Bảo hiểm xã hội các cấp tổ chức thu; quản lý và thực hiện chi trả kịp thời, đầy đủ đúng chế độ, chính sách cho người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm y tế.

2. Tổ chức việc chi trả các chế độ bảo hiểm do cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp trực tiếp thực hiện hoặc hợp đồng với các đơn vị sử dụng lao động, các cơ sở khám, chữa bệnh và đại diện chi trả tại các xã, phường, thị trấn.

3. Khi có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội các cấp kịp thời ngừng chi trả; đồng thời thông báo cho đối tượng, đơn vị sử dụng lao động, cơ sở khám, chữa bệnh hoặc chính quyền nơi đối tượng cư trú để có biện pháp thu hồi ngay số tiền đã chi trả sai và xử lý theo thẩm quyền; phối hợp và chuyển hồ sơ cho các cơ quan pháp luật để xử lý theo quy định trong trường hợp cần thiết.

Điều 7. Lập dự toán, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí

Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện đầy đủ các quy định về việc lập dự toán, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí chi cho các đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội.

1. Đối với nguồn kinh phí cấp từ ngân sách nhà nước để chi trả cho người nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 và kinh phí thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ: thực hiện lập dự toán, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

2. Đối với nguồn quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc và quỹ bảo hiểm y tế: thực hiện lập dự toán, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Kế toán, các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán và chế độ kế toán bảo hiểm xã hội do Bộ Tài chính ban hành.

Điều 8. Nguồn trích trang trải chi phí và định mức, chế độ chi tiêu

1. Chi phí quản lý bộ máy và chi đầu tư xây dựng, trang bị cơ sở vật chất, phát triển công nghệ thông tin theo dự án của Bảo hiểm xã hội Việt Nam được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư, tăng trưởng từ Quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc và Quỹ bảo hiểm y tế.

2. Tổng giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chịu trách nhiệm xây dựng định mức, chế độ chi tiêu phù hợp với hoạt động của ngành, trên cơ sở vận dụng định mức, chế độ nhà nước quy định và trong phạm vi mức kinh phí được giao quy định tại Quyết định này để công khai và thực hiện trong toàn ngành.

Điều 9. Chế độ quản lý, sử dụng các Quỹ

1. Quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc, Quỹ bảo hiểm y tế được quản lý thống nhất trong hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam, được hạch toán riêng và cân đối thu, chi theo từng quỹ.

2. Tiền nhàn rỗi của các Quỹ được thực hiện các hình thức đầu tư theo quy định tại Điều 11 Quyết định này.

3. Tiền sinh lời của hoạt động đầu tư, tăng trưởng từ các Quỹ được sử dụng như sau:

- a) Chi quản lý bộ máy Bảo hiểm Xã hội Việt Nam theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 14 Quyết định này;
- b) Chi đầu tư xây dựng, trang bị cơ sở vật chất, phát triển công nghệ thông tin theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Phần còn lại được bổ sung vào Quỹ bảo hiểm xã hội bắt buộc, Quỹ bảo hiểm y tế theo tỷ lệ kết dư tương ứng.

Điều 10. Mở tài khoản tiền gửi

Hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam được mở tài khoản tiền gửi Quỹ bảo hiểm xã hội, Quỹ bảo hiểm y tế tại hệ thống Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam. Số dư trên tài khoản tiền gửi được hưởng lãi suất tiền gửi theo quy định của Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại.

Điều 11. Nguyên tắc và các hình thức đầu tư Quỹ bảo hiểm xã hội

1. Hoạt động đầu tư từ Quỹ bảo hiểm xã hội phải bảo đảm nguyên tắc: an toàn, hiệu quả và thu hồi được khi cần thiết.

2. Các hình thức đầu tư:

- a) Mua trái phiếu, tín phiếu, công trái của Nhà nước, của ngân hàng thương mại của Nhà nước;
- b) Cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội vay theo lãi suất thị trường;
- c) Cho ngân hàng thương mại của Nhà nước vay;
- d) Đầu tư vào các công trình kinh tế trọng điểm quốc gia;
- đ) Các hình thức đầu tư khác do pháp luật quy định.

3. Căn cứ tình hình thực tế phát triển kinh tế xã hội hàng năm, và các nguyên tắc, hình thức đầu tư quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng phương án đầu tư trình Hội đồng quản lý quyết định.

Điều 12. Nguồn ngân sách nhà nước cấp